

2

Chuẩn bị hành trang

“Sá gì loại giường êm lông ngỗng,
Khăn trải giường mềm mại rũ quanh?
Vì đêm nay ngủ giữa đống hoang lạnh
Cùng những người di gan đi loanh quanh!”

Bản giao kèo thuyền, dù là quan trọng thật, nhưng cũng chỉ là một phần nhỏ xíu trong việc chuẩn bị hành trang cho một chuyến hải hành khám phá. Còn cả khối việc nữa phải làm. May quá, mẹ đã sắp làm xong mấy cái lều. Ngay sau khi chúng gửi mấy bức thư đi thì mẹ cho rằng nếu cuộc thám hiểm đảo được phép thì sẽ cần đến lều, còn nếu không được phép thì dùng lều cắm trại trên bờ cũng tốt chán. Thế là mẹ mua vải bố mỏng rồi ngày ngày bắt tay vào may lều, trong lúc bé Vicky ú ớ nín ngủ còn mấy đứa kia câu cá ngoài nhà thuyền hay là cắm trại trên mỏm Darien. Tối đó, khi thuyền trưởng John và thuyền phó Susan theo chân các thuyền viên của mình đi ngủ thì mẹ may xong cả hai cái lều.

Sáng ra, sau bữa điểm tâm, John cùng Susan, có mẹ phụ một tay, Titty đứng quan sát, còn Roger thì làm vương tay vương chân mọi người, dựng một trong hai túp lều lên giữa hai cây to trong vườn ở nông trại Holly Howe. Mấy cái lều này thuộc loại đơn sơ nhất. Mỗi lều có tấm bạt hình tam giác làm lưng. Phần lưng được may vào hai bên hông, một đoạn thùng thật chắc được khâu vào vải bên trong để tạo thành gờ của nóc lều. Hai đầu đoạn thùng được buộc vào hai cây to, để căng lều lên. Không cần cọc lều gì cả. Dọc mép chân lều ở cả phần lưng lẫn hai bên hông có những túi to, để chèn đầy đá vào. Trên nền đất sỏi, nơi ta không thể đóng chốt lều xuống, thì đây quả là một kế hoạch hay. Phía trước lều là hai vạt lều phấp phồng may vào hai bên hông lều, để cuộn lên mở lối đi và cột lại bằng hai dải băng như mấy điểm cuốn mép buồm trên cánh buồm.

“Đáng lý ra,” John bảo, “chúng ta không được mang theo lều. Chúng ta phải dùng cánh buồm mà dựng lều bằng cách vắt buồm ngang qua trục buồm để làm rãnh nóc, rồi dùng hai cặp chèo chống nó lên, mỗi đầu một cặp. Nhưng mà một lều thì không đủ rộng còn để dựng hai lều thì ta phải cần đến tám mái chèo với hai tấm buồm, mà buồm to đấy nhé. *Chim Én* chỉ có một buồm nhỏ, với hai mái chèo thôi. Cho nên mấy cái lều này hợp lý hơn nhieu.”

“Hai cái lều này cũng tốt lắm trừ trường hợp gió to thôi,” mẹ bảo. “Bố mẹ thường ngủ trong một túp lều thế này thời bố mẹ còn trẻ ấy.”

Titty nghiêm trang nhìn mẹ.

“Mẹ già lắm sao ạ?” con bé hỏi.

“Ừm, không già lắm,” mẹ đáp, “nhưng khi đấy thì mẹ trẻ hơn bây giờ.”

Mẹ có mua hai tấm trải vuông vức loại không thấm nước, mỗi lều một tấm. Chúng trải một tấm ra bên trong căn lều vừa được dựng thử.

“Mấy đứa phải chú ý,” mẹ dặn, “giữ cho mép tấm trải lọt bên trong lều, bằng không trời mà mưa thì các con sẽ thấy mình nằm ngủ trong vũng nước ngay.”

Mọi người chen nhau vào trong lều rồi ngã xuống. Titty mượn Vicky ú từ tay vú em, rồi đem cả con bé vào trong. Susan ngã trong lều đưa tay đóng vạt lều lại.

“Chúng ta như đang ở đâu ấy nhỉ,” Titty bảo.

“Lều tới dựng lều thì chúng ta đã ở trên đảo rồi,” John nói.

“Thế còn nệm thì sao?” mẹ hỏi

“Thảm ạ,” thuyền trưởng John đáp.

“Vậy không đủ,” mẹ nói, “trừ phi mấy đứa muốn giống như cô nàng bỏ trốn đi cùng đám dân di gan khố rách áo ôm rồi qua đời vì bị cảm lạnh.”

“Bài hát có bảo thế đâu ạ,” Titty cãi lại. “Chỉ nói là cô ấy không màng thôi mà.”

“Thế à, rồi chuyện gì xảy đến nếu Không Màng nào?”

“Kết cục rất xấu ạ,” Roger đáp.

“Bị cảm lạnh là một kết cục rất xấu khi đi cắm trại đấy, nhất là trên hòn đảo hoang,” mẹ nói. “Không được, chúng ta phải nhồi vài túi rơm cho mấy con làm chỗ ngủ thôi. Nếu các con đặt túi rơm lên trên tấm trải rồi

nằm lên đấy, rồi cuộn người trong thảm cùng chần, thì các con sẽ không hề hấn gì đâu.”

Thuyền trưởng John đang nóng lòng muốn thử cho thuyền *Chim Én* dong buồm.

“Tụi mình xuống cảng kiểm tra thuyền một lượt nào,” cậu bảo. “Giờ bọn con được phép đưa thuyền ra, phải không mẹ?”

“Ừ. Nhưng mẹ muốn đi cùng mấy đứa trong lần đầu này.”

“Thì đi nào mẹ. Đi. Mẹ có thể là nữ hoàng Elizabeth lên thuyền tại Greenwich đang chuẩn bị đi sang Ấn Độ.”

Mẹ bật cười.

“Mẹ không có tóc đỏ cũng chẳng sao đâu ạ,” Titty nói.

“Được rồi,” mẹ nói, “nhưng mẹ nghĩ ta phải để Vicky lại với vú em thôi.”

Vậy là mọi người chui ra khỏi lều. Vicky ú được giao lại cho vú, và nữ hoàng Elizabeth bước xuống nhà thuyền cùng thuyền trưởng John của thuyền buồm *Chim Én*, cùng thuyền phó Susan, thuyền viên Titty và bãi tầu Roger, thằng bé này đã cầm đầu chạy trước cùng chiếc chìa khóa to tướng để mở cửa nhà thuyền.

Nhà thuyền xây bằng đá, dọc mỗi vách tường bên trong là dải con ke hẹp, cuối nhà thuyền là cầu tầu nho nhỏ thò ra ngoài hồ.

Roger đã mở toang cửa vừa khi mọi người đến nơi, dù cậu nhỏ đã phải chật vật lắm với ổ khóa hoen gỉ. Nó đã vào hẫng bên trong rồi, đang nhìn xuống con thuyền *Chim Én*. *Chim Én* là chiếc thuyền buồm được đóng để đi quanh cửa sông cạn, nơi đáy cát lúc triều rút thì lộ chông chênh. Đa số thuyền buồm có tấm xiêm, là những tấm ván ta có thể hạ xuống qua sống thuyền, giúp cho thuyền đi ngược gió được vững vàng hơn. *Chim Én* không có tấm nào, nhưng lại có sống thuyền sâu hơn khá khá so với sống thuyền trên hầu hết các loại thuyền bé khác. Thuyền cỡ đâu chừng bốn mét đến bốn mét rưỡi, bề ngang khá rộng. Cột buồm nằm trong thuyền, và bên cạnh đấy, được cuốn lại gọn ghẽ, là trục căng, là sào cùng cánh buồm, và đôi mái chèo ngắn. Tên của thuyền, *Chim Én*, được sơn phía đuôi thuyền.

Thuyền trưởng John cùng thủy thủ đoàn trù mển ngắm nhìn con thuyền. Đây đã là thuyền của cả đội rồi.

“Bọn con nên đưa thuyền ra ngoài rồi nhanh nhanh chạy đến cầu tàu trong lúc dựng cột buồm lên,” nữ hoàng Elizabeth bảo. “Nếu dựng cột buồm khi thuyền còn nằm trong này thì các con sẽ không đưa thuyền ra ngoài được đâu. Xà nhà này thấp quá.”

Thuyền trưởng John lên thuyền. Thuyền phó Susan tháo dây neo và cả hai cùng nhau đưa *Chim Én* ra khỏi nhà thuyền. Đoạn Susan buộc dây neo vào cái vòng sắt ở cuối cầu tàu. Cô bé cũng leo xuống *Chim Én*.

“Cho con xuống nữa nhé?” Roger hỏi.

“Con cùng Titty và mẹ sẽ phải chờ cho đến khi anh chị dựng cột buồm lên đã,” nữ hoàng Elizabeth ra lệnh. “Để anh chị được rộng chỗ và rảnh tay chân. Nếu lúc này mà chúng ta xuống thuyền thì chỉ làm vướng víu thôi.”

“Ê này,” John gọi, “trên thuyền có cột cờ nhỏ nhỏ nhé, rồi còn có dây kéo cờ trên cột buồm để treo cờ lên nữa cơ.” Cậu giơ lên cây cờ nhỏ xíu có cắm lá cờ đuôi nheo màu xanh.

“Em sẽ làm cho thuyền một lá cờ đẹp hơn cờ này nhiều,” Titty bảo.

“Con giữ lá cờ này để cho chắc là con làm cờ của con cùng một kích cỡ,” nữ hoàng Elizabeth bảo.

Trước đây John với Susan đã đi thuyền buồm nhiều rồi, nhưng luôn có những đi đầu cần phải học hỏi về một con thuyền mà ta chưa bao giờ sử dụng qua. Hai cô cậu dựng cột buồm bị ngược, nhưng chốc sau cũng dựng được cho đúng.

“Hình như thuyền không có dây buộc buồm mũi,” John nói. “Với lại cũng không có chỗ để xỏ dây buồm vào mũi thuyền thay cho dây buộc buồm mũi nữa.”

“Để mẹ xem,” nữ hoàng Elizabeth bảo. “Mấy cái thuyền nhỏ này thường không cần dây néo đâu. Có cái mấu nào dưới thanh ngang chỗ dựng cột buồm không thể?”

“Có hai cái ạ,” John vừa lén tay tìm vừa đáp. Cột buồm được dựng lên trong lỗ nơi thanh ngang phía trước, là chỗ ngỗ gần mũi thuyền. Thanh ngang có đế hình vuông, được cắm vào khe khắc để gắn vào thanh dọc sống thuyền.

“Chuẩn bị buồm rồi dong lên đi, cột cho chặt rồi xem thuyền thế nào,” nữ hoàng Elizabeth bảo.

“Không biết nữ hoàng Elizabeth thật thì có rành rẽ về thuyền bè không ta,” Titty nói.

“Nữ hoàng đó đâu có lớn lên gần khu vực cầu cảng Sydney đâu con,” mẹ đáp.

Susan đã chuẩn bị buồm sẵn sàng. Trên trục buồm là một vòng da (thực ra là cái thùng lọng) được mắc vào cái móc ở một bên cái vòng sắt người ta gọi là con lăn, vì vòng này di chuyển lên xuống dọc cột buồm chính. Dây néo buồm chạy dọc từ con lăn lên đến đỉnh cột buồm, xuyên qua một bánh có rãnh (là một cái lỗ bên trong có bánh xe nhỏ), rồi lại chạy xuống. John móc vòng da lên con lăn rồi kéo mạnh dây néo. Cánh buồm nâu chạy lên cho đến khi con lăn gần đến đỉnh cột buồm. Rồi John thắt chặt dây néo quanh các mấu, thực ra chỉ là hai cái chốt thôi, bên dưới thanh ngang dùng để giữ cho cột buồm đứng thẳng ấy.

“Trông cũng ổn rồi,” nữ hoàng Elizabeth từ cầu tàu nói vọng ra. “Nhưng để căng buồm đằng hoàng thì con phải kéo sào căng buồm xuống. Như thế sẽ kéo phẳng mấy lần gấp ngang kia đi.”

“Đấy là công dụng của mấy cái khối (ròng rọc) móc vào cái vòng trên thanh dọc sống thuyền gần nơi dựng cột buồm phải không ạ? Nhưng mà chúng rồi nù lên cả.”

“Không phải dưới sào căng buồm cũng có một cái vòng khác sao, gần cột buồm ấy?” nữ hoàng Elizabeth hỏi.

“Thấy rồi,” thuyền trưởng John đáp. “Một khối móc vào vòng dưới sào căng buồm, một khối thì vào cái vòng dưới lòng thuyền. Vậy thì kéo sào căng buồm xuống là chuyện nhỏ. Được chứ hả?”

“Giờ mấy nếp gấp trên buồm đang chạy lên chạy xuống, chứ không có chạy ngang,” thuyền phó Susan đáp.

“Không sao đâu,” nữ hoàng Elizabeth bảo. “Gió sẽ căng phẳng chúng ra ngay khi chúng ta bắt đầu dong thuyền đi thôi mà. Cho phép ta lên thuyền chứ, thuyền trưởng Drake?”

“Xin mời ạ,” John đáp, “nhưng giờ mẹ đừng để ý đến việc làm nữ hoàng Elizabeth gì nữa.” Cậu sắp sửa dong buồm chiếc *Chim Én* lần đầu tiên, và cậu đang phải lo nghĩ đến quá nhiều thứ rồi chẳng cần thêm nữ hoàng nữ hiếc gì nữa đâu.

Titty, Roger và mẹ từ cầi tàu leo xuống thuyền *Chim Én*, khi con thuyền đang neo đầy với cánh buồm phầi phất gió, sẵn sàng nhổ neo.

“Mẹ, mẹ giữ bánh lái khi con quăng dây nhé?” thuyền trưởng John hỏi.

“Không đâu,” mẹ đáp. “Có là nữ hoàng hay không thì mẹ cũng chỉ là một khách đi thuyền, và mẹ muốn xem xem các con tự xoay xở thế nào.”

“Được ạ,” thuyền trưởng John đáp. “Thuyền phó này, cậu lên trước quăng dây nhé. Bảo các thủy thủ cúi xuống né đầu khỏi thanh sào đi.”

“Vâng thưa thuyền trưởng,” thuyền phó Susan đáp. “Hai cậu kia, ng ẩ xuống sàn tàu nào.” Cậu b ẫi tàu và thuyền viên ng ẩ thụp xuống sàn, đầu cúi bên dưới mép thuyền. John c ầm lái. Susan tháo dây neo khỏi vòng đai trên cầi tàu, lu ền đuôi dây neo qua vòng đai, r ẫi giữ lấy.

“Sẵn sàng,” cô bé nói.

“Nhổ neo,” thuyền trưởng bảo, và lát sau thì thuyền *Chim Én* đã di chuyển.

“Mình sẽ sang đảo ạ?” cậu phụ việc hỏi.

“Không,” mẹ đáp. “Đi qua đó r ẫi quay v ề sẽ rất lâu. Nếu các con muốn khởi hành vào sáng mai thì còn nhiều chuyện c ần làm lắm. Chỉ cho thuyền đi một đoạn ngắn ngược gió thôi, r ẫi chúng ta phải quay v ề lo liệu túi rơm cùng lương thực dự trữ, với cả bao thứ khác mà các con c ần có cho chuyến đi.”

Thế là chuyến dong buồm thử nghiệm của *Chim Én* ngắn ngủn. John cho thuyền ra ngược gió, lách qua lách lại, mỗi lần lách nhích đi được chút xíu, giống như Roger đã làm khi nó chạy ngược lên cánh đ ồng ngày hôm trước. R ẫi họ quay đầu cho thuyền v ề, lướt băng băng trong làn nước nổi bọt trắng xóa quanh thuyền.

“Thuyền của cậu được lắm, thuyền trưởng John ạ,” mẹ nói, khi mọi người lại leo lên cầi tàu, Susan cùng John đang xếp gọn buồm lại, hạ cột buồm xuống để đưa *Chim Én* vào trong nhà thuyền.

“Đẹp quá,” John nói.

Cả ngày còn lại hôm ấy thật nhiều việc. Mẹ thì may mấy túi rơm bằng bao gạo. Titty mang theo cây cò nhỏ v ề nông trại, cắt ra lá cò hình tam giác từ vải bố còn sót lại sau khi làm l ầu. Mẹ vẽ hình con én trên miếng giấy, Titty cắt ra một con từ miếng vải xéc màu xanh từng là một phầi của cái quần chèn. R ẫi con bé đặt mẫu chim én lên n ền cò trắng, khoét ra một chỗ

cho vừa sít với hình mẫu. Đoạn nó khâu viền theo con chim én màu xanh vào chỗ vừa được khoét trên lá cờ trắng ấy. Sau khi con bé làm xong thì kia là lá cờ trắng thật xinh có con chim én xanh bay ngang qua, hai mặt cờ nhìn giống hệt nhau. Rồi nó cột cờ vào cây cờ bằng dây thép trước đây từng có lá cờ xanh, để sẵn sàng kéo lên đỉnh cột buồm.

Thuyền trưởng John cùng thuyền phó đang gom lại những đồ dự trữ cực kỳ quan trọng mà quyết định xem món nào không có cũng không sao. Danh sách các thứ từ tối qua sau bữa ăn đã dài thêm rất nhiều. Roger bị sai chạy tới chạy lui nhà thuyền mang theo đủ thứ mà mọi người đã quyết định là không được để lại bờ.

Nhiệm vụ hàng đầu của thuyền phó là sắp xếp bếp núc, với sự trợ giúp của bác Jackson, vợ của bác nông dân, bác đang cho mượn các thứ.

“Đầu tiên cháu sẽ cần đến ấm đun nước,” bác Jackson bảo.

“Nồi và chảo nữa ạ,” thuyền phó Susan vừa nói vừa nhìn vào danh sách. “Cháu giỏi nhất là làm món trứng khuấy.”

“Thật không đấy?” bác Jackson hỏi. “Người ta đa số giỏi nhất là luộc trứng thôi.”

“Ồi thôi, cháu không tính chuyện luộc trứng vào đâu,” Susan bảo.

Rồi còn phải lo đến nào những là dao nĩa, nào đĩa nào cốc nào thìa, rồi mấy hộp đựng bánh quy, phải là loại lớn để chứa thức ăn vào đấy, với cả mấy lon nhỏ hơn để đựng trà, muối và đường.

“Bọn mình cần cái lon to to vào để đựng đường chứ, phải không chị?” Roger hỏi, thằng bé vừa vào và đang chờ xem có phải đem thứ gì khác xuống nhà thuyền không.

“Cháu sẽ không nướng bánh nướng trái gì đấy chứ, đúng không nào,” bác Jackson hỏi.

“Cháu nghĩ không đâu ạ,” thuyền phó Susan đáp.

Đống vật dụng trên bàn bếp cứ mỗi lúc một nhiều khi Susan gạch bỏ những món trong danh sách của mình.

John và Titty đi vào cho con bé thấy lá cờ mới và cũng để xem con bé làm ăn ra sao.

“Ai sẽ làm thầy thuốc đây?” con bé hỏi.

“Bác sĩ chứ,” Titty bảo. “Trên tàu thì luôn là bác sĩ thôi.”

“Em chứ ai,” John đáp. “Em là thuyền phó. Đây là việc của thuyền phó. Anh ta lắng xẵng có mặt r ồi hỏi, ‘Sao r ồi, chân cẳng, ruột gan phèo phối gân cốt của cậu thấy sao nào?’ Không nhớ hả?”

“Vậy thì em phải soạn ít bông băng thuốc men đủ thứ r ồi.”

“Ồi không,” Titty kêu lên. “Trên hoang đảo người ta chữa trị mọi thứ bằng thảo dược cơ. Chúng ta sẽ bị đủ thứ bệnh nhé, nào dịch hạch r ồi sốt r ồi các chứng mà chẳng thuốc men nào chữa được r ồi chúng ta sẽ trị liệu bằng các loài thảo dược mà thổ dân bày cho.”

Lúc đấy mẹ đi vào giải quyết câu hỏi này. “Không thuốc men gì cả. Đứa nào cần bác sĩ thì giải ngũ ở nhà ngay.”

“Nếu là bệnh nặng thật nặng cơ,” Titty nói, “nhưng bọn con có thể mắc bệnh dịch hay bị một hai cơn sốt nào đấy chứ mẹ.”

John nói, “Thế còn hải đ ồ thì sao đây nhỉ?”

Titty bảo rằng đại dương kia chưa từng được thám hiểm, nên không thể nào có hải đ ồ gì được.

“Nhưng trên bao tấm hải đ ồ và bản đ ồ thú vị nhất đầu có những chỗ đánh dấu là ‘Chưa thám hiểm’ đấy thôi.”

“Hừ, thế thì mang bản đ ồ ấy đi cũng chẳng được tích sự gì,” Titty đáp.

“Chúng ta phải có một kiểu hải đ ồ gì đấy,” John nói. “Chắc chắn hải đ ồ đấy sẽ sai bét, tên tuổi cũng không đúng. Chúng ta sẽ tự đặt lại tên, dĩ nhiên r ồi.”

Họ tìm được tấm bản đ ồ rõ ràng có vẽ cái hồ trong cuốn hướng dẫn du lịch địa phương. Titty bảo đấy không hẳn là hải đ ồ. John bảo thế cũng được. Và bác Jackson bảo chúng có thể đem cuốn hướng dẫn đi, nhưng phải giữ cho khô ráo hết mực. Nghĩa là thêm một hộp thiếc nữa cho những món cần phải được giữ cho khô. Ngoài cuốn hướng dẫn ra chúng còn bỏ vào hộp ấy vài cuốn tập làm nhật ký hàng hải và ít giấy để viết thư về nhà. Chúng cũng bỏ vào cả tủ sách của thuyền. Titty tìm thấy trên mấy giá sách trong phòng khách một cuốn từ điển tiếng Đức do một khách trọ nào đấy lúc trước bỏ lại. “Toàn tiếng nước ngoài không thôi,” con bé bảo, “chúng ta sẽ cần đến nó để nói chuyện với người bản xứ.” Cuối cùng cuốn từ điển bị bỏ lại, vì quá to và nặng, vả lại ắt nó cũng không phải thứ ngôn ngữ thích hợp. Thay vào đấy Titty mang theo quyển *Robinson Crusoe*. “Sách này cho ta biết chính xác những gì cần làm khi ở trên đảo,” cô bé

bảo. John mang theo quyển *Cẩm nang thủy thủ*, và phần ba của cuốn *Hoa tiêu vùng Baltic*. Cả hai cuốn này đều là của bố, nhưng John mang theo chúng ngay cả khi đi nghỉ hè. Thuyền phó Susan mang theo sách *Nấu ăn đơn giản cho hộ gia đình ít người*.

Cuối cùng, khi gần như mọi thứ đều đã được chất đống trong nhà thuyền, ngay trước giờ Roger và Titty phải đi ngủ, toàn bộ thủy thủ đoàn leo ngược lên lối đi vào rừng thông đến mỏm Darien để nhìn ra đảo một lần nữa. Mặt trời đang lặn ở rặng đồi phía Tây. Bốn bề yên lặng như tờ. Xa xa kia cả bọn trông thấy hòn đảo cùng hồ nước tĩnh lặng, trải dài đến xa tít.

“Không tin nổi là chúng ta sẽ đặt chân lên hòn đảo ấy,” Titty lên tiếng.

“Nếu ngày mai mà không có gió thì chúng ta cũng sẽ chẳng lên được đấy đâu,” thuyền trưởng John bảo. “Chúng ta phải huýt sáo lên gọi gió về.”

Theo thỏa thuận, Titty cùng Roger huýt sáo hết đoạn này sang đoạn khác suốt quãng đường quay về nhà. Khi cả bọn về tới nông trại thì các tán lá cây dẻ gai đã xào xạc trên đầu.

“Thấy chưa,” Titty bảo, “bọn mình có gió rồi đấy nhé. Dậy sớm đi, rồi chúng ta sẽ ra ngoài huýt sáo thêm ít nữa trước bữa điếm tâm nhé.”

